

Bản án số: 40/2019/HSST

Ngày: 06/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy; Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 06/9/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 14/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Đàm Thị L - Sinh năm: 1987;

ĐKHKT: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đàm Văn C và bà Lương Thị T;

Chồng là: Bùi Văn A; Có 01 con sinh năm 2013;

Tiền sự, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến ngày 06/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản S, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

2. Chị Quàng Thị V, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 9/50 C, phường Q thành phố H, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Thị L có mối quan hệ quen biết với chị Quàng Thị V, chị Lò Thị T. Ngày 26/5/2019 V, T đến ở cùng L, tại phòng trọ thuê của ông Nguyễn Thế C ở thôn T, xã Q, huyện N. Do V, T không có việc làm nên L thỏa thuận với V, T nếu có khách mua dâm, L sẽ môi giới, dẫn dắt để T, V bán dâm cho khách, cả hai đồng ý. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 28/5/2019, khi L đang ở phòng trọ của mình thì có người bạn là Lê Anh H đi cùng cùng với anh Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Trung K, đến chơi. Tại đây, H thấy V, T đang ngủ trong phòng nên đặt vấn đề với L cho một người để đi mua dâm. L nói với H "có hai đứa, phải bảo cả hai chúng nó mới đồng ý đi". Lúc này, anh B nảy sinh ý định mua dâm nên đặt vấn đề với L cho một người để anh B mua dâm. L nói với V, T "có khách muốn đi đóng gạch" (ý nói có khách muốn mua dâm), T, V đồng ý. Sau đó, L nói với anh H, anh B giá bán dâm của V là 2.000.000đồng, giá bán dâm của T là 1.500.000đồng và 200.000đồng tiền taxi, Anh H, anh B đồng ý. Anh H đưa L số tiền 2.000.000 đồng để mua dâm với V, anh B đưa L số tiền 1.700.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng mua dâm với T và 200.000 đồng tiền xe taxi). Sau khi nhận tiền, L nói với anh B, H ra nhà nghỉ S ở khu đô thị T - Q, huyện N, tỉnh Hải Dương thuê phòng sau đó báo lại số phòng cho L để L đưa V và T tới bán dâm. Số tiền thu của anh H, anh B, L đưa cho V 1.500.000 đồng và T 1.000.000 đồng nói là tiền mua dâm do khách trả còn lại L giữ. Anh H anh B đến nhà nghỉ S gặp và đặt vấn đề với bà Nguyễn Thị T, (là người được giao trông coi, quản lý nhà nghỉ) thuê hai phòng, anh B thuê phòng 204 còn anh H thuê phòng 205. Sau khi thuê được phòng, anh B lấy điện thoại của anh H có số 0983 746 656 gọi đến số điện thoại của L là 0985 419 366 báo số phòng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi xe taxi (của người không biết tên, địa chỉ, hãng taxi) đưa T và V đến nhà nghỉ S. Đến nơi, L đưa T vào phòng 204 để bán dâm cho anh B và đưa V vào phòng 205 để bán dâm cho anh H rồi đi về.

Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi T và anh B đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 204, V và anh H đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 205 nhà nghỉ S thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự và Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm. Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 2.500.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng do V giao nộp và 1.000.000 đồng do T giao nộp). Chiều ngày 28/5/2019, Đàm Thị L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng bên trong gắn sim số 0985 419 366 và số 0327 560 116.

Về vật chứng: Số tiền 3.700.000 đồng được tạm gửi tại tài khoản tạm giữ - Công an huyện Nam Sách; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng bên trong gắn sim; 01 bao cao su đã qua sử dụng hiện được lưu giữ chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS- NS ngày 14/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Đàm Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố: Đàm Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm"; Xử phạt: L từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.700.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng bên trong gắn sim số 0985 419 366 và số 0327 560 116; tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Môi giới mại dâm là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản vi phạm hành chính và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 28/5/2019 tại phòng trọ của mình ở thôn T xã Q, huyện N, Đàm Thị L có hành vi môi giới, dẫn dắt để Lù Thị T, Quàng Thị V bán dâm cho anh Nguyễn Thanh B và anh Lê Anh H tại các phòng 204, 205 nhà nghỉ S ở khu đô thị T - Q thuộc địa phận xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương để hưởng lợi số tiền là 1.200.000đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, mại dâm là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh nguy hiểm cho xã hội như HIV/AIDS, giang mai, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm trung gian, dẫn dắt để người khác thực hiện hành vi mua bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi môi giới để chị Lù Thị T bán dâm cho anh Nguyễn Thành B, chị Quàng Thị V bán dâm cho anh Lê Anh H nên thuộc trường hợp "Đối với 2 người trở lên". Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là ông Đàm Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 328 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng tịch thu cho tiêu hủy; Đối với số tiền 3.700.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng do V giao nộp, 1.000.000 đồng do T giao nộp; 1.200.000 đồng do L giao nộp) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng bên trong gắn sim số 0985 419 366, số 0327 560 116 là tiền do phạm tội mà và phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu xung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Đối với anh Nguyễn Thanh B có hành vi mua dâm; chị Lù Thị T, chị Quảng Thị V có hành vi bán dâm Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh B, chị V, chị T là phù hợp. Đối với người thanh niên tự khai tên Lê Anh H có hành vi mua dâm, quá trình làm việc với Công an tỉnh Hải Dương đã bỏ trốn, xác minh tại phường T, thành phố H không có người nào có nhân thân, đặc điểm như trên nên không có căn cứ xử lý. Đối với bà Hoàng Thị S là chủ nhà nghỉ S kinh doanh ngành nghề có điều kiện, không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không vào sổ theo dõi họ tên khách nghỉ Công an huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Sinh là phù hợp. Ông Nguyễn Thế C cho L thuê phòng trọ, ông C không biết L có hành vi môi giới mại dâm tại phòng trọ nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị L **39** (*Ba mươi chín*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 28/5/2019

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách số tiền 3.700.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng bên trong gắn sim số 0985 419 366, số 0327 560 116. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 22/8/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Đàm Thị Lê phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Kim Chi;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- UBND xã Y, C, Hòa Bình
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy